

Bản án số: 413/2025/HS-PT
Ngày 06 tháng 6 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Long – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 205/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngoãn do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị N**, sinh ngày 08/8/1990 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Hải và bà Phạm Thị Mực; Chồng tên là Nguyễn Chí Nguyên, có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau từ ngày 22/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo: Luật sư Trần Thanh Phúc, Văn phòng luật sư Phương Lê thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt;

Ngoài ra còn có 02 người bị hại không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị N là con dâu của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị S, bị cáo sống cùng nhà với cha mẹ chồng tại ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2024, lợi dụng lúc không có ai ở nhà, N lấy trộm của ông Đ, bà S 05 lượng 04 chỉ 05 phân vàng 24K, 03 lượng vàng 18 K và 130.000.000 đồng rồi thu dọn đồ dùng cá nhân, điều khiển xe mô tô biển số 69E1-636.42 đi đến nhà trọ Gia Đạt tại ấp Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước gặp chị ruột là Nguyễn Thị T và nói muốn lên Thành phố Hồ Chí Minh tìm việc làm nên T thuê anh Nguyễn Chí T¹ lái xe 69A-034.45 và anh Đặng Thanh N lái xe tải chở đồ dùng cá nhân, xe mô tô cùng N và T đến Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ ngày 21/8/2024 N thuê khách sạn Thiên Phú ở quận Thủ Đức, ngày 22/8/2024 thuê xe đi Vũng Tàu, trưa cùng ngày quay về thuê khách sạn Phú Hoàng Nam ở quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để ở.

Số tiền vàng trộm được, N trả nợ cho T 60.000.000 đồng, trả cho chị Y 12.000.000 đồng và nhờ chị Y trả cho chị N¹ 25.000.000 đồng và chi xài cá nhân hết 130.000.000 đồng; N bán 02 chiếc nhẫn (mỗi chiếc 05 chỉ) được 73.300.000 đồng, trả cho T 40.000.000 đồng, chi xài 3.300.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng.

Khoảng 00 giờ ngày 23/8/2024, Công an phát hiện N tại khách sạn Phú Hoàng Nam, kiểm tra thu giữ: 30.000.000 đồng, 05 chiếc nhẫn vàng, 01 lắc tay, 03 sợi dây chuyền và các vật dụng cá nhân khác.

Bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 10/10/2024 của Hội đồng định giá xác định tại thời điểm ngày 21/8/2024: Tổng số vàng bị cáo trộm có giá trị là 592.174.200 đồng và số tiền 130.000.000 đồng. Tổng thiệt hại là 722.174.200 đồng.

Ngày 09/9/2024, bị cáo hoàn trả cho ông , bà S 02 lượng vàng và 100.000.000 đồng; Ngày 22/10/2024, Cơ quan điều tra trao trả cho ông Đ, bà S 05 chiếc nhẫn, 03 dây chuyền, 01 lắc bằng kim loại màu vàng và 30.000.000 đồng. Ông Đ, bà S không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-P1 ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 09 (*Chín*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/02/2025, bị cáo Nguyễn Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận có thực hiện hành vi như Bản án sơ thẩm đã xét xử là không oan, nhưng hình phạt quá nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù vì bản thân bị bệnh tiểu đường, sỏi túi mật, gai cột sống, gan nhiễm mỡ, bị cáo đã rất hối hận, xin được khoan hồng để sớm về nuôi con 05 tuổi còn nhỏ và trở thành người có ích cho xã hội.

Luật sư đề nghị xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hậu quả đã được khắc phục xong, người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, đang bị bệnh tiểu đường, sỏi túi mật, gai cột sống, gan nhiễm mỡ, còn phải nuôi con còn rất nhỏ, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự, đơn kháng cáo hợp lệ, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm; Về nội dung Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đã xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N đảm bảo hình thức, thời hạn, nội dung, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, phù hợp với Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định ngày 21/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị N lấy trộm của bị hại số vàng và tiền tổng trị giá là 722.174.200 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác có giá trị đặc biệt lớn, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, tác động rất xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Bản án sơ thẩm đã cân nhắc bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm: Bồi thường xong thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đã xử phạt 09 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có quá trình nhân thân tốt, đang nuôi con còn rất nhỏ, thiệt hại đã được bồi thường, khắc phục xong một cách nhanh chóng, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm đề nghị xử phạt bị cáo tù từ 07 năm đến 09 năm thì người bị hại tiếp tục thiết tha xin xử phạt thấp hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm đề nghị. Các tình tiết trên chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư, sửa Bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về hình phạt đối với bị cáo;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/10/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo Nguyễn Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Các Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu: HS, VP (NTHN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công